

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: /2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Cao Lãnh, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 06 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 210/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Km Lng, sinh năm 1951

Địa chỉ thường trú: số nhà 129, đường Cái Sao, tổ 16, ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Địa chỉ liên hệ: Số 53, đường Phù Đồng, tổ 38, khóm Mỹ Tây, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện bà Lng là ông Nguyễn Trường Thái, sinh năm 1997

Địa chỉ liên hệ: Số 347, Lê Đại Hành, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích bà Lang là ông Phạm Hong Đức- Luật sư, Công ty Luật hợp danh Anh Em Luật Sư – Chi nhánh Đồng Tháp.

Bị đơn: Trương Hi Âu, sinh năm 1979

Địa chỉ: số nhà 129, ường Cái Sao, tổ 16, ấp 1, xã ỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1/Trung Thanh Hi, sinh năm 1976

2/Trung Thị Tu Trng, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ thường trú: số nhà 12, đường Cái Sao, tổ 16, ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Cùng địa chỉ liên hệ: số 53, đường Ph Đông, tổ 38, khóm Mỹ Tây, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị im Lag, anh Trương Hải u, anh Trương Thanh H và chị Trương Tị Thu Trng thống nhất thỏa thuận chia thừa kế di sản của ông Trương Cao Lý như sau:

Đối với thừa số 99, tờ bản đồ số 22, diện tích 345,4m² theo đo đạc thực tế, đất ở tại nông thôn, do UBND thành phố Cao Lãnh cấp cho hộ ông Trung Cao L ngày 09/4/2007, tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. ½ di sản ông Lý diện tích là 172,85m².

Anh Trung Hải A đồng ý nhận diện tích 109,6m² trong phạm vi các mốc mốc 1, 2, B, C, 11, 12, 13 về 1, diện tích còn lại 63,2m² bà Nguyễn Thị Kim Lang được hưởng.

Bà Nguyễn Thị Km Lag được sử dụng diện tích là 235,8m² trong phạm vi các mốc mốc 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, C, B về 2 (Trong đó phần di sản của ông Trương Cao Lý mà bà Nguyễn Thị Kim Lang được hưởng diện tích là 63,2m², diện tích 172,85m² là phần của bà Lang).

Đối với thừa số 723, tờ bản đồ số 02, diện tích 4.295,2m², theo đo đạc thực tế, đất trồng lúa, cấp cho hộ ông Trương Co ý ngày 03/11/2005, tọa lạc tại Phường Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, anh Trung Hải u từ chối nhận thừa kế, thống nhất bà Lang hưởng ½ di sản của ông Trương Cao Lý phần diện tích là 2.147,6m². Bà Lang được sử dụng phần diện tích đất trong phạm vi các mốc A, B, C, D, E, F, G, H, K, M, N, P về A diện tích 4295,2m². (Trong đó phần di sản của ông Trương Co L mà bà Lang hưởng diện tích là 2.147,6m² và diện tích 2.147,6m² là phần của bà Lang).

Bà Nguyễn Tị Kim Lng đồng ý di dời tài sản trên đất trong phạm vi các mốc A, B, C về A để giao đất cho anh u, đối với tài sản còn lại trên đất của anh Trương Hải Âu, bà Lang đồng ý anh Trương Hải Âu tiếp tục sử dụng.

Anh Trung Hi A được đăng ký quyền sử dụng đất diện tích 109,6m² trong phạm vi các mốc mốc 1, 2, B, C, 11,12, 13 về 1, đất tọa lạc tại Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Kim Lag được đăng ký quyền sử dụng đất diện tích là 235,8m² trong phạm vi các mốc mốc 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, C, B về 2, đất tọa lạc tại Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Th Kim Lag được đăng ký quyền sử dụng đất diện tích là 4295,2m² trong phạm vi các mốc A, B, C, D, E, F, G, H, K, M, N, P về A, đất tọa lạc tại xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phường Mỹ Ngãi) theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn ThịKim Lng và anh Trung Hả Âu được sử dụng phần diện

tích như trên nếu tài sản của người này trên đất người kia phải di dời tháo dỡ trả lại đất cho người sử dụng.

Toàn bộ diện tích đất được thể hiện qua biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc ngày 12/5/2025 và ngày 20/05/2025 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp tại thửa số 723, tờ bản đồ số 02, diện tích 4.665m², đất trồng lúa, do UBND thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh) cấp cho hộ ông Trung Co Lý ngày 03/11/2005, tọa lạc tại xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và Thửa số 99, tờ bản đồ số 22, diện tích 356,2m², đất ở tại nông thôn, do UBND thành phố Cao Lãnh cấp cho hộ ông Trương Co Lý ngày 09/4/2007, tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị Km Lang đồng ý hỗ trợ cho anh Trương Hải Âu số tiền 30.000.000 đồng.

Anh Trương Hi Âu đồng ý nhận 30.000.000 đồng số tiền bà Nguyễn Thị Kim Lang hỗ trợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân năm 2015.

Anh Trương Thanh Hải và chị Trương Thị Thu Trang từ chối nhận di sản của ông Trương Cao Lý tại thửa số 723, tờ bản đồ số 02, diện tích 4.665m² và thửa số 99, tờ bản đồ số 22, diện tích 345,4m², anh Trương Thanh Hi và chị Trương Tị Thu Trng đồng ý bà Nguyễn Thị Kim Lang và anh Trương Hải Âu nhận phần di sản của ông Trương Co ý đối với phần diện tích như trên.

2. Về án phí dân sự:

Anh Trương Hải Âu tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.384.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ki Lang phải chịu như do bà Lang là người cao tuổi nên được miễn.

Chi phí xem xét thẩm định và định giá bà Nguyễn Thị Km Lng tự nguyện chịu là 13.662.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim Lang đã tạm ứng và đã chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Toà án Tỉnh;

THẨM PHÁN

- VKS ND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Bảo Giang